

Số: 228/BC-UBND

Hoàng Hóa, ngày 02 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa

1. Tình hình triển khai, quán triệt Quyết định số 3912/QĐ-UBND

Thực hiện Công văn số 2902/NN&PTNT-QLCL về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã tổ chức triển khai và thực hiện như sau:

- Nghị quyết 16/2016/NQ, ngày 14/11/2016 của HĐND huyện về cơ chế chính sách hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016- 2020.

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP;

- Quyết định số 21155/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU tại ; Quyết định số 21556/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc thành lập BCD quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Hoàng Hóa; Quyết định số 2762/QĐ-UBND, ngày 07/6/2017 của UBND huyện V/v kiện toàn Đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm các sản phẩm nông nghiệp-thủy sản; thành lập Ban Chỉ đạo về Quản lý vệ sinh ATTP huyện tại Quyết định số 21556/QĐ-UBND ngày 28/10/2016; thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP huyện tại QĐ số 3291/QĐ-UBND ngày 29/6/2017; kiện toàn và thành lập Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm ở 43/43 xã, thị trấn; chỉ đạo thành lập 43 ban Nông nghiệp ở 43/43 xã, thị trấn...

- Kế hoạch số 03-KH/BTGHU ngày 10/1/2017, của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến năm 2020; Kế hoạch 01/KH-BCĐ ngày 12/1/2017 của BCĐ an toàn thực phẩm huyện về việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa lễ hội 2017; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/3/2017 của UBND huyện về triển khai năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 14/4/2017 của BCĐ ATTP huyện về triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 với chủ đề “Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn, kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện về quản lý vận

chuyên, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Hoằng Hóa năm 2016-2017; Kế hoạch số 04 /KH-ĐKT, ngày 08/6/2017 của Đoàn kiểm tra liên ngành huyện Hoằng Hóa V/v kiểm tra xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện; KH số 61 /KH -UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện về tập huấn thực hiện chính sách hỗ trợ SX NN theo Nghị quyết 16/2016/NQ, ngày 14/11/2016 của HĐND huyện về cơ chế chính sách hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/9/2017 xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến hết năm 2018.

- Công văn số 197/UBND-NN&PTNT, ngày 21/02/2017 của UBND huyện V/v tăng cường công tác thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; Công văn số 295/UBND-NN&PTNT ngày 13/3/2017 của UBND huyện V/v triển khai Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Công văn số 362/UBND-NN&PTNT, ngày 27/3/2017 của UBND huyện v/v thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VTNN và ATTP, Ban nông nghiệp; Công văn số 505/UBND-NN&PTNT, ngày 21/4/2017 của UBND huyện về báo cáo các cơ sở kinh doanh giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản; Công văn số 584/UBND-NN&PTNT, ngày 10/5/2017 của UBND huyện về triển khai Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản; Công văn số 607/UBND-NN&PTNT ngày 15/5/2017 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý vận chuyển, giết mổ động vật bảo đảm an toàn thực phẩm...

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại điều 9 và điều 10.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Huyện đã phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa tổ chức lớp tập huấn cho PCT UBND, cán bộ thú y, cán bộ địa chính NN 43 xã, thị trấn, với tổng số người tham gia là 148 người.

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch số 24/KH-UBND về triển khai Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017: Thành phần tham gia hội nghị là Trưởng các phòng, ngành cấp huyện; lãnh đạo và cán bộ chuyên môn 43 xã, thị trấn. Thường xuyên tuyên truyền trên Đài thanh huyện, xã về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức lễ mít tinh tháng hành động ATTP tại xã Hoằng Đông với số lượng đại biểu 200 người và hơn 200 học sinh tham dự; Xã đoàn và nhà trường 42 xã, thị trấn phối hợp tổ chức các buổi mít tinh, tổ chức tuyên truyền treo băng zôn trên các trục đường chính; với số lượng 150 câu khẩu hiệu tại các xã, trên hệ thống loa đài truyền thanh các xã, thị trấn; tuyên truyền hàng trăm tin, bài về vệ sinh an toàn thực phẩm trên đài truyền thanh huyện, xã.

- Công tác tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến kinh doanh và nhân dân về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được 25 lớp với số người tham gia 2500 người tham gia theo Kế hoạch số 61 /KH -UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện về tập huấn thực hiện chính sách hỗ trợ SX NN theo Nghị quyết 16/2016/NQ, ngày 14/11/2016 của HĐND huyện .

2.1. Vệ sinh ATTP ngành Nông nghiệp-PTNT.

- Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Cơ sở kinh doanh thịt gia súc, gia cầm: 45 cơ sở (42 cơ sở có lãn dấu).

+ Cơ sở giết mổ thịt lợn : 66 cơ sở (5 cơ sở đủ điều kiện).

+ Cơ sở sản xuất nem, giò chả: 6 cơ sở (3 cơ sở đủ điều kiện).

Các cơ sở vi phạm trên Đoàn kiểm tra lần đầu nên chỉ nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

+ Cuối năm 2016 và đầu năm 2017, UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra chất cấm trong chăn nuôi với số lượng 120 KIT thử nhanh salbutamol trong nước tiểu lợn không phát hiện có trường hợp nào dương tính với chất salbutamol.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VS ATTP năm 2017: Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản được 14 cơ sở (01 cơ sở chăn nuôi, 01 cơ sở kinh doanh thủy sản; 11 cơ sở giết mổ; 01 cơ sở nem giò chả).

- Tổ chức ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với 1.237 cơ sở; trong đó cơ sở sản xuất rau an toàn= 333 cơ sở; cơ sở chăn nuôi 285 cơ sở; cơ sở nuôi trồng thủy sản= 135 cơ sở; cơ sở khai thác thủy sản= 484 cơ sở.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình chuỗi giá trị ATTP và cơ sở giết mổ tập trung ATTP, giai đoạn 2016 – 2020.

2.2. Quản lý vệ sinh ATTP ngành y tế.

- Số người được cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP 150 người; Số cơ sở được cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 33 cơ sở.

- kiểm tra 436 cơ sở, Số cơ sở đạt 371 yêu cầu = 85%. số cơ sở chưa đạt vệ sinh 65 cơ sở, xử phạt hành chính 25 cơ sở vi phạm 76 triệu đồng.

- Số cơ sở được ký cam kết an toàn thực phẩm cho các loại hình dịch vụ ăn uống, kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát là 425 cơ sở.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình bếp ăn tập thể an toàn TP và xã đạt chuẩn về VS ATTP, giai đoạn 2016 – 2020.

2.3. Quản lý vệ sinh ATTP ngành Kinh tế hạ tầng (công thương).

Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn hàng năm, giai đoạn 2016 – 2020 và chỉ đạo thực hiện để đến tháng 6/2018 có 3 – 4 chợ và 5 – 6 cửa hàng đạt tiêu chí được công nhận chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.4 Quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện,

- Đoàn kiểm tra liên ngành huyện đã kiểm tra các cơ sở kinh doanh giống, phân bón và thuốc BVTV, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và thú y thủy sản: 61 cơ sở, trong đó xử lý 8 cơ sở 16.250.000 đồng: Hộ bà Lê Thị Liên xã Hoàng Trạch lỗi vi phạm thức ăn chăn nuôi hết hạn sử dụng với mức phạt 5 triệu đồng; hộ ông

Lê Như Sản xã Hoàng Tân lỗi vi phạm kinh doanh thuốc BVTV hết hạn sử dụng với mức phạt: 3 triệu đồng; hộ bà Lê Thị Huệ xã Hoàng Quý lỗi vi phạm kinh doanh giống không có chứng chỉ chuyên môn kỹ thuật với mức phạt 5 triệu đồng; Nguyễn Việt Sanh- TT Bút Sơn, KD phân bón không niêm yết giá phạt 500.000 đồng; Nguyễn Thế Nam- Hoàng Trinh, KD thuốc BVTV không thực hiện niêm yết giá xử phạt 750.000 đồng; Nguyễn Thị Nhân- Hoàng Thắng, KD thuốc BVTV không niêm yết giá phạt 750.000 đồng; Nguyễn Thị Trang- Hoàng Phúc, KD phân bón không niêm yết giá phạt 500.000 đồng; Đào Văn Thùy- Hoàng Trung, KD phân bón không niêm yết giá phạt 750.000 đồng; - Ngoài ra huyện phối hợp với Đoàn thanh tra Chi cục BVTV tỉnh thanh tra các 15 cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Trong đó: Số cơ sở chấp hành tốt: 12 cơ sở. Số cơ sở bị xử lý vi phạm 03 cơ sở (02 cơ sở KD thuốc BVTV hết hạn sử dụng, chưa chấp hành điều kiện về KD thuốc BVTV; 01 cơ sở KD thuốc BVTV Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật). Tổng số tiền phạt là 9.000.000 đồng .

3. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

3.1. Khó khăn.

- Là huyện có đơn vị hành chính 43 xã, thị trấn với địa bàn hoạt động rộng, cán bộ phụ trách lĩnh vực quản lý vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm là kiêm nhiệm, việc thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra chỉ có tính thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu. Bên cạnh đó, đây là lĩnh vực nhạy cảm một hoặc hai cán bộ không thể trực tiếp làm việc với cơ sở nên việc tổ chức đoàn kiểm tra còn phụ thuộc nhiều vào công việc của mỗi thành viên, do đó việc kiểm tra thường xuyên, liên tục chưa thực hiện được mà chủ yếu là kiểm tra ở các đợt cao điểm, thời điểm, thời vụ...

- Công tác tuyên truyền từ huyện đến xã đã thực hiện thường xuyên hơn, tuy nhiên để nhân dân thật sự hưởng ứng và thực hiện nghiêm túc còn nhiều hạn chế do người dân chủ yếu là sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ nên chưa thấy mức độ quan trọng và sự cần thiết về vệ sinh an toàn thực phẩm, mặt khác đa phần nhận thức người tiêu dùng về an toàn thực phẩm chưa cao; ý thức tự giác chấp hành ở một số cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản về vệ sinh ATTP còn hạn chế.

- Một số xã khi tổng hợp các cơ sở kinh doanh vật tư Nông nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản còn chưa đầy đủ, ngại va chạm với các chủ cơ sở KD, nên việc kiểm tra, xử lý, đánh giá phân loại, hướng dẫn cho các chủ cơ sở KD ở xã còn hạn chế.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Một số cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV chưa thường xuyên rà soát, kiểm tra hàng hóa nên vẫn còn một số loại hàng hóa hết hạn sử dụng nhưng vẫn còn tại kho quầy nhưng chưa niêm phong xử lý; việc khắc phục vi phạm ở một số cơ sở kinh doanh chuyển biến còn chậm.

- Lực lượng cán bộ về chuyên ngành nông nghiệp còn thiếu, ít kinh nghiệm; cán bộ cấp xã còn ngại va chạm với các chủ cơ sở KD, nên việc kiểm tra, xử lý vi

phạm thiếu quyết liệt; công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và vệ sinh ATTP còn lúng túng.

- Đối với ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện phần lớn là các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình. Chủ yếu tận dụng nguồn nhân lực sẵn có của gia đình hoặc thuê lao động theo thời vụ gây khó khăn trong quá trình kiểm tra.

3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Các xã tổ chức, triển khai tuyên truyền, các quy định của các cấp, các ngành liên quan còn chậm và chưa thường xuyên đến các chủ cơ sở kinh doanh.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của chính quyền cấp xã chưa cao, còn qua loa, chiếu lệ, còn nể nang né tránh và đùn đẩy lên cấp trên.

- Hiểu biết của chủ cơ sở kinh doanh còn hạn chế, đơn giản về các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kinh doanh; thói quen kinh doanh không có điều kiện đã tồn tại từ những năm trước mà chưa được cấp xã tuyên truyền, kiểm tra chấn chỉnh kịp thời.

- Các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành cấp huyện, tỉnh chưa kiểm tra thường xuyên; xử lý chưa kiên quyết nên các tồn tại hạn chế vẫn còn.

- Người tiêu dùng vẫn còn thói quen sử dụng thực phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

4. Đề xuất, kiến nghị


- Tổ chức tập huấn chuyên môn theo định kỳ cho cán bộ làm công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm ở cấp huyện và cán bộ phụ trách cấp xã nâng cao hiệu quả trong quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp-PTNT tham mưu UBND tỉnh có nguồn kinh phí để lấy mẫu xét nghiệm, giám định chất lượng các loại vật tư nông nghiệp khi có nghi ngờ về chất lượng.

Trên đây nội dung báo cáo của UBND huyện, đề nghị Sở Nông nghiệp-PTNT xem xét tổng hợp và kiến nghị.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT. 



Nguyễn Đình Tuy